

**BỘ NGOẠI GIAO
CỤC LÃNH SỰ**

Số: 3346/CV-LS-PL

V/v: triển khai thực hiện Thông báo số 197/TB-BCT và Thông tư số 20/2011/TT-BCT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2012

Kính gửi:

- Tổng Cục Hải quan (Bộ Tài chính);
- Vụ Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương).

Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao được biết ngày 8/8/2012 Bộ Công thương đã có công văn số 7195/BCT-XNK gửi Tổng Cục Hải quan thông báo Giấy chỉ định hoặc Giấy ủy quyền là nhà phân phối, nhà nhập khẩu chính hãng sản xuất, kinh doanh hoặc hợp đồng đại lý của chính hãng sản xuất, kinh doanh phải được hợp pháp hóa theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BNG của Bộ Ngoại giao sau ngày Thông tư này có hiệu lực (ngày 15/5/2012). Về việc này, Cục Lãnh sự xin trao đổi với Quý Cơ quan như sau:

1/ Do điều kiện kỹ thuật, một số cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chưa chuyển sang sử dụng mẫu Tem chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự mới theo quy định tại Thông tư 01/2012/TT-BNG nên có khả năng một số giấy tờ (bao gồm Giấy chỉ định hoặc Giấy ủy quyền) vẫn được hợp pháp hóa lãnh sự theo mẫu cũ.

Hiện nay, Bộ Ngoại giao đang xây dựng phần mềm xử lý công tác lãnh sự, trong đó có mẫu Tem chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự để sử dụng thống nhất ở trong và ngoài nước. Cục Lãnh sự cũng đang đặt in mẫu Tem mới để cung cấp cho các cơ quan đại diện có nhu cầu.

2/ Cục Lãnh sự cũng xin lưu ý các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài có thể được miễn hợp pháp hóa theo Hiệp định hoặc trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

Cục Lãnh sự xin gửi kèm theo danh sách các nước và loại giấy tờ đang được miễn hợp pháp hóa hiện nay. Danh sách này thường xuyên được cập nhật tại địa chỉ <http://lanhsuvietnam.gov.vn>.

Cục Lãnh sự xin trao đổi để Quý Cơ quan biết, phối hợp.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, PL



**Danh sách các nước và loại giấy tờ được miễn hợp pháp hóa lãnh sự khi sử dụng tại Việt Nam
tính đến ngày 16/10/2012**

Các chữ viết tắt: HĐTTTP: Hiệp định tương trợ tư pháp
HĐLS: Hiệp định lãnh sự
CQĐD: Cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự

STT	Tên nước	Loại giấy tờ	Cơ quan cấp	Cơ sở miễn HPH	Hướng dẫn áp dụng
1	Cộng hòa An-giê-ri Dân chủ và Nhân dân	Các giấy tờ tài liệu có chữ ký và con dấu chính thức của CQ có thẩm quyền cấp	Các cơ quan có thẩm quyền	Điều 5 HĐTTTP trong lĩnh vực dân sự và thương mại năm 2010	Chỉ miễn HPH giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Hiệp định
2	Cộng hòa Ba Lan	Các giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền lập, chứng thực	Các cơ quan có thẩm quyền	Điều 14 và 15 HĐTTTP năm 2003	Chỉ miễn HPH giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Hiệp định (tương tự cách áp dụng của Ba Lan đối với giấy tờ của Việt Nam)
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Ba Lan tại Việt Nam	Điều 34 HĐLS năm 1979	Được miễn HPH
3	Cộng hòa Bun-ga-ri	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 12 HĐTTTP năm 1986	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Bun-ga-ri tại Việt Nam	Điều 33 HĐLS năm 1979	Được miễn HPH
4	Cộng hòa Bê-la-rút	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 11 HĐTTTP năm 2000	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Bê-la-rút tại Việt Nam	Điều 13 HĐLS năm 2008	Được miễn HPH

STT	Tên nước	Loại giấy tờ	Cơ quan cấp	Cơ sở miễn HPH	Hướng dẫn áp dụng
5	Vương quốc Cam-pu-chia	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại	Được miễn HPH
		Giấy tờ dùng để kết hôn, nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con tại khu vực biên giới	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 67 Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002	Được miễn HPH
6	Cộng hòa Cu-ba	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự, lao động	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 13 HĐTTTP năm 1988	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Cu-ba tại Việt Nam	Điều 12 HBLS năm 1981	Được miễn HPH
7	Lãnh thổ Đài Loan	Các giấy tờ tài liệu có chữ ký và con dấu chính thức của CQ có thẩm quyền cấp	Các cơ quan có thẩm quyền	Điều 15 Thỏa thuận giữa VPKTVHVN tại Đài Bắc và VPKTVHĐB tại VN về TTTP trong lĩnh vực dân sự	Chỉ miễn HPH giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Thỏa thuận
8	Vương quốc Đan Mạch	Giấy tờ dùng vào việc cho nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền	Điều 4 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi năm 2003	Được miễn HPH
9	Cộng hòa Hung-ga-ri	Các giấy tờ công hoặc giấy tờ tư có xác nhận, chứng nhận trong lĩnh vực dân sự, gia đình, hình sự và hành chính	Các cơ quan có thẩm quyền	Điều 16 HĐTTTP năm 1985 và Công hàm số 64/2007 ngày 09/05/2007 của ĐSQ Hungari tại Hà Nội	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Hung-ga-ri tại Việt Nam	Điều 33 HBLS năm 1979	Được miễn HPH
10	Cộng hòa I-rắc	Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD I-rắc tại Việt Nam	Điều 40 HBLS năm 1990	Được miễn HPH

STT	Tên nước	Loại giấy tờ	Cơ quan cấp	Cơ sở miễn HPH	Hướng dẫn áp dụng
11	Cộng hòa I-ta-li-a	Giấy tờ dùng vào việc cho nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền	Điều 4 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi năm 2003	Được miễn HPH
12	CHDCND Lào	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 12 HĐTTTP năm 1988; và Nghị định 68/2002/NĐ-CP	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của Lào tại Việt Nam	Điều 36 HĐLS năm 1985	Được miễn HPH
		Giấy tờ dùng để kết hôn, nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con tại khu vực biên giới	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 67 Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002	Được miễn HPH
13	Mông Cổ	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 8 HĐTTTP năm 2000	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của Mông Cổ tại Việt Nam	Điều 31 HĐLS năm 1979	Được miễn HPH
14	Liên bang Nga	Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 8 HĐTTTP năm 1981 (ký với Liên Xô)	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của LB Nga tại Việt Nam	Điều 29 HĐLS năm 1978 (ký với Liên Xô)	Được miễn HPH
15	Nhật Bản	Các loại giấy tờ hộ tịch	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại	Được miễn HPH

STT	Tên nước	Loại giấy tờ	Cơ quan cấp	Cơ sở miễn HPH	Hướng dẫn áp dụng
16	Cộng hòa Pháp	Các loại giấy tờ dân sự (dân sự, hôn nhân gia đình, thương mại và lao động)	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 26 HĐTTTP năm 1999	Được miễn HPH
		Giấy tờ dùng cho việc nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền lập và chuyển qua các CQTU	Điều 17 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi	Được miễn HPH
17	Ru-ma-ni	Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Ru-ma-ni tại Việt Nam	Điều 22 HDLS năm 1995	Được miễn HPH
18	Cộng hòa Séc	Các loại giấy tờ dân sự (bao gồm các việc về gia đình và lao động) và hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 13 HĐTTTP năm 1982 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của CH Séc tại Việt Nam	Điều 40 HDLS năm 1980 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH
19	Liên bang Thụy Sĩ	Giấy tờ dùng vào việc cho nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền	Điều 4 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi năm 2005	Được miễn HPH
20	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Các loại giấy tờ dân sự (thương mại, hôn nhân gia đình và lao động) và hình sự	Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hoặc xác nhận, ký và đóng dấu chính thức	Điều 29 HĐTTTP năm 1998	Miễn HPH, tuy nhiên giấy tờ của phía TQ vẫn phải qua CQĐD TQ tại VN chứng nhận
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD Trung Quốc tại Việt Nam	Điều 45 HDLS năm 1998	Được miễn HPH
		Giấy tờ dùng để kết hôn, nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con tại khu vực biên giới	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 67 Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002	Được miễn HPH

STT	Tên nước	Loại giấy tờ	Cơ quan cấp	Cơ sở miễn HPH	Hướng dẫn áp dụng
21	U-crai-na	Các giấy tờ dân sự (thương mại, hôn nhân gia đình, lao động) và hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 12 HĐTTTP năm 2000	Chỉ áp dụng với giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Hiệp định (tương tự cách áp dụng của U-crai-na đối với giấy tờ của Việt Nam)
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD U-crai-na tại Việt Nam	Điều 42 HDLS năm 1994	Được miễn HPH
22	Cộng hòa Xlô-va-ki-a	Các loại giấy tờ dân sự (bao gồm các việc về gia đình và lao động) và hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 13 HĐTTTP năm 1982 (ký với Tiệp Khắc)	Chỉ áp dụng với giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Hiệp định (tương tự cách áp dụng của Xlô-va-ki-a đối với giấy tờ của Việt Nam)
		Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của Xlô-va-ki-a tại Việt Nam	Điều 40 HDLS năm 1980 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH